

Bản án số: 65/2019/HS-PT

Ngày: 22 - 7 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Lâm

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Tiến

Ông Nguyễn Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Hứa Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2019/HSPT-HS ngày 18 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Huỳnh Văn T do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2019/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

Huỳnh Văn T; sinh năm: 1985 tại Long Mỹ, Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp 1, xã 2, thị xã 3, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T3 và bà Nguyễn Thị N (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Thùy L; có 01 người con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Bị hại có kháng cáo: Bùi Ngọc T2; sinh năm: 1974; nơi cư trú: Ấp 1, xã 2, thị xã 3, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn T1; sinh năm: 1982; nơi cư trú: Ấp 8, xã Long Trị, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

Nguyễn Văn G; sinh năm: 1949; nơi cư trú: Ấp 1, xã 2, thị xã 3, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

Võ Thị H; sinh năm: 1952; nơi cư trú: Ấp 1, xã 2, thị xã 3, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

Nguyễn Văn L2; sinh năm: 1972; nơi cư trú: Ấp 1, xã 2, thị xã 3, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

Nguyễn Thị Thùy L; sinh năm: 1985; nơi cư trú: Ấp 1, xã 2, thị xã 3, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bị cáo nghi ngờ vợ của bị cáo là chị Nguyễn Thị Thùy L có quan hệ tình cảm với bị hại Bùi Ngọc T2 nên sau khi vợ chồng cự cãi thì khoảng 11 giờ ngày 19/9/2018, bị cáo đưa chị L về nhà cha mẹ vợ là ông Nguyễn Văn G và bà Võ Thị H. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày bị cáo thấy bị hại đi về hướng nhà ông G, bị cáo nghi ngờ bị hại đi tìm gặp chị L. Lúc này, bị cáo gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn T1 là cậu ruột của bị cáo để hỏi mượn xe và rủ anh T1 đi công chuyện thì được anh T1 đồng ý. Sau đó, bị cáo chở anh T1 đến nhà ông G tìm bị hại.

Khi đến nhà ông G, bị cáo đi vào trong nhà, còn anh T1 đứng đợi ở ngoài sân, lúc này anh Nguyễn Văn L2 (con ruột của ông G) thấy bị cáo và anh T1 đến cũng đi qua và đứng gần chỗ của anh T1. Bị cáo đi vào trong nhà thì nhìn thấy ông G, bà H, chị L và bị hại đang ở trong nhà nên bị cáo tức giận nói với bị hại “Tao đã cảnh cáo mày rồi sao mày còn như vậy”, bị hại nói “Tao có làm gì đâu”, lúc này bị cáo tháo nón bảo hiểm đang đội xuống, rồi dùng tay phải cầm dây nón bảo hiểm đi đến chỗ bị hại đang ngồi, khi còn cách khoảng 0.5m, bị cáo dùng nón bảo hiểm đánh mạnh 03 đến 04 cái trúng vào vùng đầu và vùng mặt của bị hại, làm gãy xương chính mũi của bị hại, lúc đó dây nón bảo hiểm bị đứt, nón bảo hiểm rơi khỏi tay của bị cáo. Thấy vậy ông G kéo bị cáo ra đến cửa chính thì gặp anh T1 và anh L2 cùng ôm bị cáo và bị hại ra ngoài sân để can ngăn, bị hại cũng đi ra ngoài sân tiếp tục cãi nhau với bị cáo. Lúc này, anh T1 dùng nón bảo hiểm đang cầm trên tay đánh một cái trúng vào vùng sau gáy của bị hại, thấy vậy anh L2 điện thoại trình báo công an. Ông G và bị hại đi vào trong nhà, bị cáo đi qua hàng ba lấy một miếng gạch tàu bằng đất nung rồi cầm bằng hai tay đi vào trong nhà đến chỗ bị hại đang

ngồi, bị cáo đánh một cái trứng vào vùng đầu phía trước gần vùng trán của bị hại làm cho miếng gạch tàu rơi vỡ. Ông G lại can ngăn nên bị cáo chửi anh T1 bỏ đi.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 170/TgT ngày 23/10/2018 của Trung tâm giám định pháp y, Sở y tế tỉnh Hậu Giang kết luận: Dấu hiệu chính tại thời điểm giám định: Gãy xương chính mũi ảnh hưởng khứu giác, tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe hiện tại là 26%; các chấn thương khác đã hồi phục không để lại dấu vết.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2019/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã 3, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại. Tổng số tiền bị cáo Huỳnh Văn T phải bồi thường cho bị hại Bùi Ngọc T2 là 17.103.000đ. Bị cáo đã khắc phục 10.000.000đ; số tiền còn lại 7.103.000đ bị cáo có trách nhiệm tiếp tục bồi thường thêm cho bị hại.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, bị hại Bùi Ngọc T2 có đơn kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và tăng trách nhiệm dân sự; xử lý hình sự đối với anh Nguyễn Văn T1.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019, bị cáo Huỳnh Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo và bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Đối với kháng cáo về trách nhiệm hình sự của bị cáo và bị hại, xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm không cung cấp được tình tiết nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo theo bản án sơ thẩm. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận tại phiên tòa phúc thẩm giữa bị cáo và bị hại. Buộc bị cáo bồi thường

cho bị hại số tiền 30.652.137đ. Đối với kháng cáo của bị hại yêu cầu xử lý hành vi của anh T1, xét thấy, mặc dù anh T1 có tham gia đánh bị hại nhưng không để lại thương tích nên không có đủ cơ sở để xử lý hình sự đối với anh T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Huỳnh Văn T, bị hại Bùi Ngọc T2 có đơn kháng cáo đúng theo quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên chấp nhận xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm. Đối chiếu lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 19/11/2018 chỉ vì sự ghen tuông mà bị cáo đã dùng nón bảo hiểm và miếng gạch tàu đánh nhiều cái vào vùng mặt và vùng đầu của bị hại, gây thương tích tổn hại cho sức khỏe của bị hại với tỷ lệ 26%. Với hành vi và hậu quả xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung hình phạt là dùng hung khí nguy hiểm là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo và kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo của bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng như bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; trong suốt quá trình tố tụng bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo và bị hại cũng không cung cấp được tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử xem xét nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo và kháng cáo tăng mức hình phạt đối với bị cáo của bị hại, cần giữ nguyên mức hình phạt theo bản án sơ thẩm.

[4] Xét kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận về mức bồi thường thiệt hại. Theo đó, bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 30.652.137đ. Xét thấy, sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là tự

nguyện, không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử ghi nhận

[5] Đối với việc bị hại đề nghị xử lý hình sự đối với anh Nguyễn Văn T1, xét thấy, theo các lời khai của những người làm chứng đều xác định anh Nguyễn Văn T1 dùng nón bảo hiểm đánh 01 cái trứng vào sau gáy của bị hại và tại biên bản ghi lời khai (bút lục 13, 155, 176) bị hại cũng xác định bị cáo là người đánh trứng vào vùng mũi của bị hại. Căn cứ theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 170/TgT ngày 23/10/2018 của Trung tâm giám định pháp y Sở y tế tỉnh Hậu Giang thì tỷ lệ thương tích từng vết thương tổn hại đến sức khỏe hiện tại là gãy xương chính mũi ảnh hưởng khứu giác là 26%. Do đó, vết thương chính gây nên thương tích cho bị hại theo kết quả giám định không phải do anh T1 gây ra. Mặt khác, quá trình điều tra cũng không chứng minh được anh T1 có ý thức đồng phạm với bị cáo. Do vậy, với mức độ lỗi của anh T1 chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng với vi phạm xảy ra, Công an thị xã Long Mỹ đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn T1 là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định. Bị hại không phải chịu; cấp sơ thẩm yêu cầu bị hại nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là không đúng theo quy định; do đó, cần trả lại cho bị hại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại về trách nhiệm dân sự. Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền 30.652.137đ (*Ba mươi triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn một trăm ba mươi bảy đồng*). Bị cáo đã nộp 10.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường thêm cho bị hại số tiền 20.652.137đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí:

- Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 1.032.606đ (*Một triệu không trăm ba mươi hai nghìn sáu trăm lẻ sáu đồng*).

Bị hại Bùi Ngọc T2 được nhận lại 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu tiền số 0021258 ngày 28/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Công an tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- TAND, VKSND, CQĐT, Chi cục THADS Tx. 3.
- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: HSPA; THS; VP.

Phạm Hoàng Lâm